TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 23/3/2023
V/v tranh chấp "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ; Bà Bùi Thị Thanh Nga
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hải.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*: Ông Nông Văn Quỳnh - kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "*ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 07/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ng V H – sinh năm 1959
Địa chỉ: Thôn , xã Eah'Leo, huyện Eah'Leo, tỉnh Đắk Lắk.
Bị đơn: Bà L Th V – Sinh năm 1962.
Địa chỉ: TDP , TT C T, huyện C T, Lâm Đồng.
(Nguyên đơn và bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 9 năm 2022. Nguyên đơn ông Ng V H trình bày: Ông và bà L Th V tìm hiểu nhau và được sự nhất trí của hai gia đình, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương vào năm 1982 tại xã M H, Ph M, Bình Định, không có đăng ký kết hôn. Cả hai sống chung với nhau rất hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì trầm trọng nhưng đến năm 1994 thì bà V bỏ nhà đi sau đó quay về. Giữa ông và bà V không có tiếng nói chung luôn xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống. Năm 2000 bà V đưa các con vô C T, L Đ sống, còn ông thì sống tại huyện Eah'Leo, tỉnh Đắk Lắk cả hai sống ly thân từ năm 2000 cho đến nay mỗi người một nơi. Ông nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân tan vỡ níu kéo không có kết quả. Ông yêu cầu cho ông được ly hôn với bà L Th V.

Về con chung: Ông H và bà V có 02 người con chung gồm Ng V B, sinh năm 1983 và Ng V Tr, sinh năm 1986 hiện nay các con đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung: Ông Trình bày giữa ông và bà V không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ chung: Ông trình bày giữa ông và bà V không có nợ chung

Tại văn bản lấy lời khai ngày 21/12/2022 bà V trình bày: Đối với yêu cầu xin ly hôn của ông H thì bà không đồng ý ly hôn, bà và ông H sống chung với nhau năm 1982 tại xã Ph M, Bình Định có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống bà và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông H thường xuyên bạo hành bà nhiều lần nên năm 2000 bà có đưa 02 con vào C T, Lâm Đồng sống cho đến nay giữa bà và ông H sống ly thân, không liên lạc và không giải quyết việc ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà V trình bày có 02 người con chung Ng V B, sinh năm 1983 hiện đang sống tại ĐắkLắk với ông H, con Ng V Tr, sinh năm 1986 hiện đang sống với bà; Về tài sản chung bà không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung không có.

Tại phiên tòa:

Ông H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà V lý do ông không còn tình cảm, giữa ông và bà V không sống chung với nhau đã lâu, không còn thương yêu nhau, chăm sóc nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc kéo dài, từ khi ly thân ông và bà V chưa kết hôn với ai, hiện nay ông đang bị bệnh nan y mong muốn của ông được ly hôn để yên tâm điều trị bệnh. Đề nghị Tòa án cho ông được ly hôn với bà L Th V.

Bà L Th V không đồng ý ly hôn, mục đích không đồng ý là sau này để lại tài sản cho các con, bản thân không muốn đoàn tụ sống chung với ông H vì không còn tình cảm, giữa bà và ông H không còn sống chung. Nếu như ông H muốn bà đồng ý ly hôn thì phải làm đơn yêu cầu chia tài sản chung thì bà mới đồng ý ly hôn. Bà không yêu cầu chia tài sản chung.

Ý kiến phát biểu kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật nguyên đơn, bị đơn đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Ông Ng V H xin ly hôn với bà L Th V hồ sơ vụ án thể hiện ông H trình bày vợ chồng sống chung với nhau, trong cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn không hạnh phúc tình cảm không còn nên cả hai đã sống ly thân trong một thời gian dài, hôn nhân không đạt được. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, 36, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000; Điều 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho cho ông H được ly hôn với bà V; Về con chung: Các con đã trưởng thành đủ 18 tuổi không đề nghị giải quyết nên không xem xét; Về tài sản chung không yêu cầu không xem xét, công nợ chung không có; Về án phí nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình (ly hôn) bị đơn bà L Th V có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố , thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Ng V H và bà L Th V sống chung với nhau từ năm 1982 tại M H, Phù Mỹ, Bình Định được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống cả hai xác nhận hạnh phúc trong một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung đỉnh điểm năm 2000 cả hai không còn sống chung, mỗi người sống một nơi, Bà V xác nhận giữa bà và ông H không còn sống chung với nhau đã lâu, không còn tình cảm thương yêu nhau nhưng không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng yêu thương, quý trọng và cùng nhau có trách nhiệm chăm sóc giúp đỡ nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H và bà V sống chung với nhau năm 1982 không có đăng ký kết hôn. Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000; Điều 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Ng V H cho ông H được ly hôn với bà V.

[3] Về con chung: Ông H và bà V có 02 người con đã trưởng thành đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông H trình bày không có tài sản chung. Bà V trình bày có tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết, mà yêu cầu ông phải làm đơn chia tài sản chung thì bà mới đồng ý ly hôn. Đối với trình bày của bà V không yêu cầu chia tài sản chung hội đồng xét xử không xem xét. Bà V có quyền khởi kiện chia tài sản chung sau ly hôn bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Bà V và ông H trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Ng V H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông H người cao tuổi có đơn xin miễn án phí hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông phù hợp quy định pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 150 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000; Điều 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Ng V H cho ông Ng V H được ly hôn với bà L Th V.

Về con chung: Các con trưởng thành đủ 18 tuổi không giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về nợ chung: Không có

Về án phí: Ông Ng V H được miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Ng V H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0000800 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Cát Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Thị Thanh Thúy